TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI** *** * * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 08/01/2020.
V/v: Tranh chấp HN&GĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**
2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/01/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1976**.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Mát, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V - sinh năm 1966; Đăng ký HKTT: Xóm Kẽm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Phạm Thị Y trình bày:

Chị có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1966 tại UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2015. Trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, anh V không quan tâm gì đến vợ, con và thường xảy ra cãi chửi nhau. Anh chị ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm hỏi han đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Quỳnh Ci, sinh ngày 17/8/2015. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Y. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi cháu Chi cho đến khi trưởng thành và không yêu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Đình V trình bày: Anh có đăng ký kết hôn với cô Phạm Thị Y, sinh năm 1976, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội năm 2015. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, tình tình không hợp nhau, chúng tôi sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nay tôi nhận được thông báo của Tòa án về việc cô Y xin ly hôn. Tôi nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn được.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Quỳnh Chi, sinh ngày 17/8/2015, hiện nay cháu đang ở với mẹ. Nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu Chi cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu cô Y phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, chị xin được ly hôn với anh V, xin nuôi cháu Chi và không yêu cầu anh V phải đóng góp nuôi con chung. Anh V vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y. Về hôn nhân xử chị Y được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao cháu Chi cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng .Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V đến khi có thay đổi khác. Chị Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Y đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Anh V đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm Kẽm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện nay anh đang làm việc và thường xuyên sinh sống tại xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Để thuận tiện cho việc đi lại nên anh V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương

Mỹ giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Y. Do đó Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết theo đề nghị của anh V.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Y và anh V trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. NguY nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống, vợ chồng anh chị cũng có thời gian sống ly thân. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Y và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Y có đơn đề nghị ly hôn với anh V là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Phạm Quỳnh C, sinh ngày 17/8/2015. Khi ly hôn chị Y, anh V đều xin được nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên đều chính đáng. Tuy nhiên cháu Chi còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu C cho chị Y trực chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V đến khi có yêu cầu khác. Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị Y, anh V đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

Về con chung: Xác nhận chị Y, anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Quỳnh C, sinh ngày 17/8/2015. Giao cháu C cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V đến khi có yêu cầu khác. Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004363 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị Y, anh V biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Chương Mỹ;
-Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**